

Bản án số: 46/2025/HS-PT

Ngày: 08/5/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:**  
Bà **Lâm Dạ Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Trường V, Phạm Trang Hoàng M, Lý Minh T, Đoàn Nhật Thiên V1, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị Kim L, Lâm Văn T1, Trần Thị Ngọc T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1/. Nguyễn Trường V, sinh ngày 01/01/1977 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: số G đường H, Khóm B, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H (chết) và bà Trần Thị Ú (chết); có vợ và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2/. Phạm Trang Hoàng M, sinh ngày 09/3/2005 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: số H đường Đ, Khóm D, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Trang Quế L1; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

3/. Lý Minh T, sinh ngày 01/01/1985 tại Sóc Trăng. Nơi thường trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: số G đường H, Khóm B, Phường

F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý T3 (chết) và bà Hứa Thị Thu H2; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2024 đến ngày 22/10/2024, sau đó được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay (có mặt).

4/. Đoàn Nhật Thiên V1, sinh ngày 28/3/1994 tại Đồng Tháp. Nơi thường trú: số E đường H, Tổ H, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Nhật C và bà Lê Thị Thu T4; có vợ, tại phiên tòa bị cáo khai có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2024 và chuyển tạm giam đến ngày 25/9/2024, sau đó được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay (có mặt).

5/. Nguyễn Văn M1, sinh ngày 01/01/1975 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm công; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 (chết) và bà Huỳnh Thị D (chết); có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không (về nhân thân: vào ngày 13/01/2012 bị Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, đã đóng phạt); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

6/. Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 01/01/1988 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị T5; có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không (về nhân thân: vào ngày 28/7/2020 bị Công an tỉnh S xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đá gà ăn thua bằng tiền, đã đóng phạt); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

7/. Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 10/02/1970 tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H4 (chết) và bà Nguyễn Thị H4; có chồng và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2024 và chuyển tạm giam đến ngày 23/9/2024, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

8/. Lâm Văn T1, sinh ngày 16/10/1982 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn M2 và bà Võ Thị Bé N; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2024 cho đến nay (có mặt).

9/. Trần Thị Ngọc T2, sinh ngày 16/8/1982 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12;

dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H5 và bà Nguyễn Thị C1; có chồng và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không (về nhân thân: vào ngày 24/01/2022 bị Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, đã đóng phạt); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2024 và chuyển tạm giam đến ngày 25/9/2024, sau đó được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay (có mặt).

10/. Nguyễn Thị H6, sinh ngày 09/9/1979 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út L2 (chết) và bà Nguyễn Thị N1; có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không (về nhân thân: vào ngày 04/3/2017 bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, đã đóng phạt); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2024 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Ông Phạm Văn H1, 1980. Địa chỉ: số H, đường Đ, Khóm D, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị H6, Đoàn Nhật Thiên V1:* Ông Nguyễn Trường T6 (vắng mặt) và ông Nguyễn Trường S (có mặt) là luật sư thuộc Văn phòng L6 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Địa chỉ liên hệ: số E H, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ.

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Các bị cáo Phạm Huỳnh Kha S1, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Thị X, Trần Thị Ngọc N2, Nguyễn Ngọc C2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Tạ Hữu M3, Nguyễn Thị Thúy P.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 29/4/2024 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà số G, đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng có tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi tài xỉu, ăn thua bằng tiền nên Đ Công an thành phố S kết hợp với Phòng C4 Công an tỉnh S tiến hành kiểm tra tại số nhà trên thì bắt quả tang tại khu vực lầu 3 có nhiều đối tượng đang tham gia đánh bạc với hình thức chơi tài xỉu được ăn thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Thị H6, Trần Thị Ngọc N2, Nguyễn Văn T7, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị X, Nguyễn Trường V, Đoàn Nhật Thiên V1, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Ngọc C2, Lý Minh T, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn M1, Lâm Văn T1, Lê Thanh T8, Nguyễn Hữu T9, Võ Thị Ú1 và nhiều đối tượng khác đã bỏ chạy thoát.

Quá trình bắt quả tang có tạm giữ:

Tại chiếu bạc tầng 3: số tiền 500.000 đồng, 03 hột xí ngầu; 01 cái chén màu trắng, 01 thanh kim loại màu xám, 01 nắp nhựa hình tròn màu xám, 01 lá bài tây át cơ, 01 lá bài tây 2 chuồng, 01 lá bài tây 3 chuồng, 01 lá bài tây 4 cơ, 01 lá bài

tây 5 bích, 01 lá bài tây 6 chuồng; xung quanh chiếu bạc có 19 bộ bài tây chưa qua sử dụng, tiền Việt Nam trong bọc đen 10.000.000 đồng, tiền Việt Nam trong tủ nhỏ hình vuông màu trắng 12.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng. Tầng 2: tiền Việt Nam trên cửa sổ dưới tầng 2 là 55.000.000 đồng; Tầng 1: 01 cái đầu thu camera màu đen, hiệu PURATECH tại phòng ngủ tầng 1; Trước nhà số G trên đường C: tiền Việt Nam rơi vãi phía trước nhà là 104.600.000 đồng; trong túi xách màu đen có 11.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo; trong túi xách màu nâu có 13.900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại hiệu Samsung; 09 xe mô tô và 02 ô tô (tổng số tiền thu giữ tại hiện trường là 207.500.000 đồng).

Tạm giữ trên người của: Nguyễn Thị H6 số tiền 900.000 đồng, 01 điện thoại di động bàn phím màu đen; Nguyễn Văn T7 số tiền 50.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ; Trần Thị Ngọc T2 số tiền 950.000 đồng; Nguyễn Thị X số tiền 39.460.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xám; Nguyễn Trường V số tiền 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; Nguyễn Hữu T9 số tiền 34.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím màu đen; Đoàn Nhật Thiên V1 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng; Lê Thanh T8 số tiền 1.900.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu nokia bàn phím màu đen; Nguyễn Thanh Q số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu nokia bàn phím màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; Nguyễn Ngọc C2 số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh; Lý Minh T số tiền 7.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; Nguyễn Thị Kim L số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng gold; Nguyễn Văn M1 số tiền 1.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; Lâm Văn T1 số tiền 1.070.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím xanh (tổng số tiền thu giữ của các con bạc là 142.980.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định, Phạm Huỳnh Kha S1 có quen biết với nhiều đối tượng đánh bạc nên có ý định tổ chức sòng tài xỉu tại thành phố S thì lúc này vợ chồng Lê Minh T10, Nguyễn Thị Bích H6 rủ S1 sử dụng nhà ở tại số G, đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng của T10, H6 để tổ chức cho nhiều người khác đến tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi từ việc thu tiền xâu của người làm cái thì S1 đồng ý. Khi đó Nháp Thị Thanh T11 xin tham gia cùng tổ chức để được chia tiền xâu thì S1, T10, H6 đồng ý.

Trong quá trình tổ chức S1 và H6 phân công cho Nguyễn Trường V phục vụ ăn uống cho con bạc đến chơi, Lý Minh T, Nguyễn Trường V2 đóng mở cửa cho con bạc đi vào nhà, Phạm Trang Hoàng M, Nguyễn Trường Dĩ V3, Phùng Ngọc T12, Nguyễn Vĩnh T13 đưa đón con bạc đến chơi và bố trí chỗ nghỉ cho con bạc.

Ngoài ra, S1 còn cho con bạc mượn tiền tại sòng bạc để tham gia đánh bạc, khi con bạc đến chuyển tiền trước cho S1, sau đó đến nơi đánh bạc thì S1 đưa tiền

mặt cho con bạc tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, từ khi tổ chức đến khi bị bắt thì S1 thu lợi từ việc cho con bạc mượn tiền là 20.000.000 đồng. Tổ chức từ tháng 12/2023 nhưng không có hoạt động liên tục, đến khi bị bắt, sau khi trừ chi phí trả tiền công cho người phụ giúp, tiền nước uống, tiền khách sạn cho con bạc ở, thì riêng bản thân S1 thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng. Lý Minh T được trả công với số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Trường V được trả công với số tiền 15.000.000 đồng, Phạm Trang Hoàng M được trả công với số tiền 15.000.000 đồng.

Cách thức chơi tài xỉu là nhà cái sử dụng một đĩa sành, một nắp đậy, ba hột xí ngầu, mỗi con có 06 mặt, mỗi mặt được đánh số 01 đến 06, quá trình chơi thì người làm cái trực tiếp lắc cho nhiều người khác đặt cược, ăn thua trực tiếp với nhà cái, phía dưới nền gạch có dán 06 lá bài tây từ 01 đến 06, tài là khi tổng số nút của ba hột xí ngầu cộng lại từ 11 nút trở lên và dưới 11 nút là xỉu, tỉ lệ thắng thua là 1:1; còn trường hợp 3 hột cùng một nút giống nhau gọi là bão thì nhà cái dựa vào số nút nếu là xỉu thì ăn bên tài, còn bên xỉu không ăn thua và ngược lại. Sĩa quy định một lượt làm cái là 01 giờ (60 phút) thì người cái phải xâu cho S1 số tiền 1.000.000 đồng, còn trường hợp “bão” thì người làm cái chia nửa số tiền thắng cho S1, mỗi người đặt cược mỗi lần thấp nhất là 500.000 đồng. Tiền xâu thì được bỏ vào trong thùng nhôm màu trắng đặt tại chiếu bạc.

Diễn biến sự việc đánh bạc ngày 29/4/2024: Cụ thể, vào khoảng hơn 12 giờ 00 phút, ngày 29/4/2024 Phạm Huỳnh Kha S1 cùng với Nguyễn Thị Bích H6, Lê Minh T10 và Nhấp Thị Thanh T11, Nguyễn Trường V, Lý Minh T, Nguyễn Trường V2, Phạm Trang Hoàng M, Nguyễn Trường Dĩ V3, Phùng Ngọc T12, Nguyễn Vĩnh T13 tiến hành đưa đón con bạc đến lầu 3 nhà số G, đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và tổ chức cho: Nguyễn Thị H6, Trần Thị Ngọc N2, Nguyễn Văn T7, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị X, Nguyễn Trường V, Đoàn Nhật Thiên V1, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Ngọc C2, Lý Minh T, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn M1, Lâm Văn T1, Nguyễn Hữu T9, Lê Thanh T8 và Võ Thị Ú1, Lê Văn N3, Dương Thanh T14, Phạm Văn N4, Nguyễn Văn L3, Lục T15 (chưa rõ nhân thân), T9 (chưa rõ nhân thân), L4 (chưa rõ nhân thân), C3 (chưa rõ nhân thân), P1 (chưa rõ nhân thân), L5 (chưa rõ nhân thân), Nguyễn Phú A1 (chưa rõ nhân thân) và nhiều người khác chưa rõ nhân thân lai lịch tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, dụng cụ đánh bạc do người làm cái tự mang đến, khi đó ca lắc đầu tiên có V1, C3, T14 làm cái, cho người khác tham gia đặt cược, khi hết lượt làm cái thì C3 và P1 vào thay làm cái cho con bạc đặt cược đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị bắt quả tang, khi phát hiện lực lượng Công an thì các đối tượng đánh bạc bỏ chạy theo nhiều hướng và vứt bỏ tiền xung quanh chiếu bạc và ngoài chiếu bạc.

Quá trình tham gia đánh bạc trong ngày 29/4/2024 như sau: Nguyễn Thị H6 sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, để tham gia đánh bạc, đặt cược một ván thua số tiền 500.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 900.000 đồng; Trần Thị Ngọc N2 mang theo trong người số tiền 54.000.000 đồng, sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều ván thua hết 500.000 đồng, khi Công an đến thì đưa tiền và bóp cho một người nam không quen biết chạy thoát, khi bị bắt không có

tạm giữ tài sản; Nguyễn Văn T7 mang theo trong người số tiền 51.000.000 đồng, sử dụng 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều ván thua hết 500.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 50.500.000 đồng; Trần Thị Ngọc T2 mang theo trong người số tiền 13.000.000 đồng, sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược 01 ván 500.000 đồng chưa biết ăn thua, bị tạm giữ trên người số tiền 950.000 đồng, khi Công an đến bỏ chạy xuống đường 30/4 bị bắt bỏ lại một cái bóp màu đen bên trong có 11.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo; Nguyễn Thị X mang theo trong người số tiền 40.000.000 đồng sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều ván thua số tiền 500.000 đồng, khi bị bắt tạm giữ số tiền 39.460.000 đồng; Đoàn Nhật Thiên V1 sử dụng số tiền 10.500.000 đồng tham gia đánh bạc, hùn làm cái, chơi nhiều ván đã thua hết, khi bị bắt không có tạm giữ tài sản gì; Nguyễn Thanh Q mang theo trong người số tiền 4.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều ván thua hết 2.500.000 đồng, khi bị bắt tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc C2 mang theo trong người số tiền 2.500.000 đồng, sử dụng số tiền 1.500.000 để tham gia đánh bạc, đặt cược một ván thua hết 1.000.000 đồng, khi bị bắt tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Thị Kim L sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều ván thua hết 3.000.000 đồng, khi bị bắt tạm giữ số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Văn M1 mang theo trong người số tiền 4.450.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều ván thua hết 3.000.000 đồng, khi bị bắt tạm giữ số tiền 1.450.000 đồng; Lâm Văn T1 sử dụng số tiền 2.570.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt cược nhiều ván thua hết 1.500.000 đồng, khi bị bắt tạm giữ số tiền 1.070.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền của các con bạc dùng đánh bạc ngày 29/4/2024 là: 44.420.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được trước khi bị bắt quả tang, thì các đối tượng đến địa điểm tổ chức đánh bạc tại nhà số G, đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S các lần cụ thể như sau: Đoàn Nhật Thiên V1 còn đến địa điểm trên để đánh bạc được khoảng 03 lần, với số tiền đánh bạc từ 3.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Nguyễn Văn T7 đến địa điểm trên để đánh bạc khoảng 05 lần, với số tiền đánh bạc từ 15.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Nguyễn Thị X đến địa điểm trên để đánh bạc được khoảng 06 lần, với số tiền đánh bạc từ 1.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng; Nguyễn Thanh Q đến địa điểm trên đánh bạc được khoảng 04 lần, với số tiền mỗi lần đánh bạc là 3.000.000 đồng; Nguyễn Thị Kim L còn đến địa điểm trên để đánh bạc nhiều lần, với số tiền đánh bạc mỗi lần từ 2.500.000 đồng đến 6.000.000 đồng; Nguyễn Văn M1 đến địa điểm trên để đánh bạc 01 lần, với số tiền đánh bạc là 2.500.000 đồng; Lâm Văn T1 đến địa điểm trên để đánh bạc 01 lần, với số tiền đánh bạc là 2.200.000 đồng; Trần Thị Ngọc T2 đến địa điểm trên để đánh bạc được khoảng 05 lần, với số tiền đánh bạc mỗi lần từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị H6 đến địa điểm trên để đánh bạc 01 lần, với số tiền là 500.000 đồng.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào:

Điều b khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm s, r

khoản 1, 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Huỳnh Kha S1, Nguyễn Trường V, Lý Minh T, Phạm Trang Hoàng M.

Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, r, x khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Văn T7.

Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị H6, Lâm Văn T1, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn M1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thanh Q, Đoàn Nhật Thiên V1.

Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Ngọc N2, Nguyễn Ngọc C2.

Điểm a, b, c khoản 2, a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## **1/. Tuyên bố**

Các bị cáo Phạm Huỳnh Kha S1, Nguyễn Trường V, Lý Minh T, Phạm Trang H7 Mỹ phạm “Tội Tội chức đánh bạc”.

Các bị cáo Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H6, Lâm Văn T1, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn M1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Văn T7, Đoàn Nhật Thiên V1, Trần Thị Ngọc N2, Nguyễn Ngọc C2 phạm “Tội Đánh bạc”.

## **2/. Xử phạt**

2.1/ Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Kha S1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 30/4/2024.

2.2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

2.3/ Xử phạt bị cáo Phạm Trang Hoàng M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 03/5/2024.

2.4/ Xử phạt bị cáo Lý Minh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2024 đến ngày 22/10/2024.

2.5/ Xử phạt bị cáo Đoàn Nhật Thiên V1 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ,

tạm giam từ ngày 29/4/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.6/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

2.7/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

2.8/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2024 đến ngày 23/9/2024.

2.9/ Xử phạt bị cáo Lâm Văn T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc tự nguyện chấp hành án.

2.10/ Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T2 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2024 đến ngày 25/9/2024.

2.11/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H6 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

2.12/ Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc N2 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày 09/01/2025.

Giao bị cáo Trần Thị Ngọc N2 cho Ủy ban nhân dân Phường D1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.13/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C2 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày 09/01/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc C2 cho Ủy ban nhân dân Phường A2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.14/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T7 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2024 đến ngày 11/10/2024.

2.15/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2024 đến ngày 11/10/2024.

### **3/. Hình phạt bổ sung và tiền thu lợi bất chính**

3.1/ Phạt tiền đối với bị cáo Phạm Huỳnh Kha S1 50.000.000 đồng và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 20.000.000 đồng, tổng cộng là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.2/ Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trường V 30.000.000 đồng và buộc nộp lại tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng, tổng cộng là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.3/ Phạt tiền đối với bị cáo Phạm Trang Hoàng M 30.000.000 đồng và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng, tổng cộng là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.4/ Phạt tiền đối với bị cáo Lý Minh T 30.000.000 đồng và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.5/ Phạt tiền đối với các bị cáo Trần Thị Ngọc N2, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị H6, Lâm Văn T1, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Ngọc C2, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Văn T7, Đoàn Nhật Thiên V1, buộc mỗi bị cáo phải nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

\* Ngày 16/01/2025, bị cáo Nguyễn Trường V kháng cáo xin giảm hình phạt.

\* Ngày 16/01/2025, bị cáo Phạm Trang Hoàng M kháng cáo xin giảm hình phạt.

\* Ngày 20/01/2025, bị cáo Lý Minh T kháng cáo xem xét lại tội tổ chức đánh bạc, xin lại xe 83P3-759.49 và xin không phạt bổ sung.

\* Ngày 12/01/2025, bị cáo Đoàn Nhật Thiên V1 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

\* Ngày 16/01/2025, bị cáo Nguyễn Văn M1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

\* Ngày 15/01/2025, bị cáo Nguyễn Thanh Q kháng cáo xin giảm hình phạt.

\* Ngày 20/01/2025, bị cáo Lâm Văn T1 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin không phạt bổ sung.

\* Ngày 20/01/2025, bị cáo Trần Thị Ngọc T2 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

\* Ngày 14/01/2025, bị cáo Nguyễn Thị H6 kháng cáo xin giảm hình phạt.

\* Ngày 17/01/2025, bị cáo Nguyễn Thị Kim L kháng cáo xin giảm nhẹ xin được hưởng án treo.

\* Ngày 21/01/2025, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn H1 kháng cáo xin không tịch thu xe mô tô 67B2-707.21.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lý Minh T thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin lại xe 83P3-759.49 và xin không phạt bổ sung;

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim L bổ sung kháng cáo xin giảm án; xin hưởng án treo.

- Bị cáo Lâm Văn T1 bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo xin giảm hình phạt và xin không phạt bổ sung.

- Các bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án giữ nguyên kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn H1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị H6, Đoàn Nhật Thiên V1 trình bày:*

Về tội danh cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội đánh bạc theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, các bị cáo không kháng cáo về tội danh nên không có ý kiến tranh luận về tội danh.

Về tình tiết giảm nhẹ: Ngoài tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo phạm tội lần đầu theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Nhật Thiên V1; đối với các bị cáo Đoàn Nhật Thiên V1, Nguyễn Thị Kim L bổ sung được tài liệu chứng minh gia đình có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là quá nghiêm khắc, các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đó đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn H1 nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm lần lượt vào các ngày 12, 14, 15, 16, 17, 20 và 21/01/2025 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Tại phiên tòa bị cáo Lý Minh T thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin lại xe 83P3-759.49 và xin không phạt bổ sung; bị cáo Nguyễn Thị Kim L bổ sung kháng cáo xin giảm án; xin hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn T16 bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo xin giảm hình phạt và xin không phạt bổ sung. Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Phạm Huỳnh Kha S1 có quen biết với nhiều đối tượng đánh bạc nên có ý định tổ chức sòng tài xỉu tại thành phố S thì lúc này vợ chồng Lê Minh T10, Nguyễn Thị Bích H6 rủ S1 sử dụng nhà ở tại số G, đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng của T10, H6 để tổ chức cho nhiều người khác đến tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi từ việc thu tiền xâu của người làm cái thì S1 đồng ý. Khi đó Nhấp Thị Thanh T11 xin tham gia cùng tổ chức để được chia tiền xâu thì S1, T10, H6 đồng ý. Trong quá trình tổ chức S1 và H6 phân công cho Nguyễn Trường V phục vụ ăn uống cho con bạc đến chơi, Lý Minh T, Nguyễn Trường V2 đóng mở cửa cho con bạc đi vào nhà, Phạm Trang Hoàng M, Nguyễn Trường Dĩ V3, Phùng Ngọc T12, Nguyễn Vĩnh T13 đưa đón con bạc đến chơi và bố trí chỗ nghỉ cho con bạc.

Cách thức chơi tài xỉu là nhà cái sử dụng một đĩa sành, một nắp đầy, ba hột xí ngầu, mỗi con có 06 mặt, mỗi mặt được đánh số 01 đến 06, quá trình chơi thì người làm cái trực tiếp lắc cho nhiều người khác đặt cược, ăn thua trực tiếp với nhà cái, phía dưới nền gạch có dán 06 lá bài tây từ 01 đến 06, tài là khi tổng số nút của ba hột xí ngầu cộng lại từ 11 nút trở lên và dưới 11 nút là xỉu, tỉ lệ thắng thua là 1:1; còn trường hợp 3 hột cùng một nút giống nhau gọi là bão thì nhà cái dựa vào số nút nếu là xỉu thì ăn bên tài, còn bên xỉu không ăn thua và ngược lại. Các con bạc sẽ thay phiên nhau làm cái, bị cáo S1 quy định một lượt làm cái là 01 giờ thì người cái phải xâu cho S1 số tiền 1.000.000 đồng, còn trường hợp “bão” thì người làm cái chia nửa số tiền thắng cho S1, mỗi người đặt cược mỗi lần thấp nhất là 500.000 đồng. Tiền xâu thì được bỏ vào trong thùng nhôm màu trắng đặt tại chiếu bạc.

Ngoài ra, S1 còn cho con bạc mượn tiền tại sòng bạc để tham gia đánh bạc, khi con bạc đến chuyển tiền trước cho S1, sau đó đến nơi đánh bạc thì S1 đưa tiền mặt cho con bạc tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, từ khi tổ chức đến khi bị bắt thì S1 thu lợi từ việc cho con bạc mượn tiền là 20.000.000 đồng. Tổ chức khoảng cuối năm 2023 nhưng không có hoạt động liên tục, đến khi bị bắt. Số tiền xâu mỗi lần tổ chức đánh bạc không giống nhau, tùy vào ngày đánh bạc, sau khi trừ các chi phí cho người phụ giúp mỗi người phụ giúp trả công từ 200.000 đồng

đến 300.000 đồng, chi phí lo ăn ở cho con bạc nếu có, còn lại sẽ chia làm 03 phần bị cáo S1 01 phần; Nguyễn Thị Bích H6 và Lê Minh T10 01 phần; Nháp Thị Thanh T11 01 phần. Tổng số tiền mà S1 đã thu lợi bất chính cho bản thân bị cáo được khoảng 20.000.000 đồng.

Đối với Lý Minh T, Nguyễn Trường V, Phạm Trang Hoàng M là những người được S1, H6, T11 thuê đến để phục vụ việc đưa đón con bạc, mở cửa, lo cơm, nước cho con bạc, mỗi ngày được trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Trong quá trình phụ giúp cho việc đánh bạc đến nay Lý Minh T được trả công với số tiền khoảng 10.000.000 đồng, Nguyễn Trường V được trả công với số tiền khoảng 15.000.000 đồng, Phạm Trang Hoàng M được trả công với số tiền khoảng 15.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Đoàn Nhật Thiên V1, có quen biết với bị cáo S1 từ trước và được S1 rủ đến nhà của H6, T10 để tham gia đánh bạc nhiều lần, cụ thể: ngày 26/4/2024 đã đánh bạc tại sòng bạc của S1 tổ chức thua với số tiền 30.000.000 đồng; ngày 27/4/2024 tiếp tục đánh bạc tại sòng bạc của S1 tổ chức thua với số tiền 13.000.000 đồng; ngày 29/4/2024 thua với số tiền 10.500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Những ngày đánh bạc tại đây bị cáo V1 được S1 sắp xếp cho ngủ lại tại Khách sạn Q1.

Đối với bị cáo Trần Thị Ngọc T2, đi cùng với bị cáo Nguyễn Văn T7 đến nhà của H6, T10 để tham gia đánh bạc nhiều lần, cụ thể: vào khoảng tháng 02/2024 đã đánh bạc tại sòng bạc của S1 tổ chức thua với số tiền 2.000.000 đồng; khoảng tháng 3/2024 tiếp tục đánh bạc tại sòng bạc của S1 tổ chức thua với số tiền 1.000.000 đồng; ngày 26/4/2024 dùng 2.000.000 đồng đánh bạc và thua với số tiền 2.000.000 đồng; ngày 27/4/2024 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng đánh bạc; ngày 28/4/2024 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng và thua số tiền 1.500.000 đồng; ngày 29/4/2024 sử dụng số tiền 1.500.000 đồng đánh bạc thì bị bắt quả tang. Những ngày đánh bạc tại đây bị cáo T7 được S1 sắp xếp cho ngủ lại tại Khách sạn Q1, chi phí là do ai trả bị cáo không biết.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L, đi cùng với H8 (không rõ tên, địa chỉ) đến nhà của H6, T10 để tham gia đánh bạc 01 lần, sau đó thì bị cáo L liên hệ trực tiếp với V để đến nhiều lần, cụ thể: vào khoảng tháng 12/2023, sử dụng số tiền 6.000.000 đồng đánh bạc và thắng được 1.000.000 đồng; tháng 01/2024 đến 03 lần, lần 1: sử dụng 2.500.000 đồng, thắng 500.000 đồng; lần 2: sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, thắng số tiền 1.000.000 đồng; lần 3: sử dụng số tiền 4.000.000 đồng, thua số tiền 1.500.000 đồng; ngày 26/4/2024 sử dụng số tiền 6.000.000 đồng đánh bạc và thua với số tiền 3.500.000 đồng; ngày 27/4/2024 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc và thua số tiền 3.500.000 đồng; ngày 28/4/2024 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng và thua số tiền 4.000.000 đồng; ngày 29/4/2024 sử dụng số tiền 3.500.000 đồng đánh bạc và thua số tiền 3.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Những ngày đánh bạc tại đây bị cáo L được S1 sắp xếp cho ngủ lại tại Khách sạn Q1, mọi chi phí bị cáo tự trả.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị X, đi cùng với Nguyễn Văn T7 và Trần Thị Ngọc T2 đến nhà của H6, T10 để tham gia đánh bạc nhiều lần, cụ thể: vào khoảng

tháng 11/2023 đến 03 lần, lần 1: không tham gia; lần 2: sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, thắng số tiền 1.500.000 đồng; lần 3: sử dụng số tiền 1.500.000 đồng thua hết; ngày 26/4/2024 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc và thua với số tiền 4.000.000 đồng; ngày 27/4/2024 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc và thắng số tiền 4.000.000 đồng; ngày 28/4/2024 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng không ăn, thua; ngày 29/4/2024 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc và thua số tiền 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Những ngày đánh bạc tại đây bị cáo X được S1 sắp xếp cho ngủ lại tại Khách sạn Q1, chi phí là do ai trả bị cáo không rõ.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q, do nghe nhiều người nói là nhà của H6, T10 có đánh tài xỉu nên Q đến để tham gia đánh bạc nhiều lần, cụ thể: ngày 22/4/2024 đem theo 3.000.000 đồng đánh bạc và thua hết; ngày 23/4/2024 sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc và thắng 4.000.000 đồng; ngày 25/4/2024 sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc và thua hết; ngày 29/4/2024 sử dụng số tiền 4.000.000 đồng đánh bạc và thua số tiền 2.500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M1, do L3 rủ bị cáo M1 và Lục T15 (không rõ họ tên, địa chỉ), Lâm Văn T1 cùng nhau đến nhà của H6, T10 đánh tài xỉu nhiều lần, cụ thể: ngày 28/4/2024 đem theo 2.500.000 đồng đánh bạc và thắng 1.500.000 đồng; ngày 29/4/2024 sử dụng số tiền 4.450.000 đồng đánh bạc và thua số tiền 3.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Đối với bị cáo Lâm Văn T1, lái xe cho L3 đi đánh bạc cùng với L3, M1 và Lục T15 (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng nhau đến nhà của H6, T10 đánh tài xỉu nhiều lần, cụ thể: ngày 28/4/2024 đem theo 2.200.000 đồng đánh bạc và thua 1.400.000 đồng; ngày 29/4/2024 sử dụng số tiền 2.570.000 đồng đánh bạc và thua số tiền 1.500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H6 đi cùng Nguyễn Phú A1 (do Phú A1 rủ) đến nhà của vợ chồng H6, T10 đánh tài xỉu nhiều lần, cụ thể: ngày 20/4/2024; 22/4/2024, 23/4/2024 và ngày 26/4/2024 đi cùng Phú A1 đánh bạc nhưng không có tham gia chơi, được Phú A1 cho 700.000 đồng; ngày 27/4/2024 đem theo 500.000 đồng đánh bạc và thua hết; ngày 29/4/2024 sử dụng số tiền 1.400.000 đồng đánh bạc và thua số tiền 500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Nguyễn Trường V, Lý Minh T, Phạm Trang H7 Mỹ phạm “Tội Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Nguyễn Thị H6, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn M1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thanh Q, Đoàn Nhật Thiên V1, Lâm Văn T1 phạm “Tội Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trường V, Phạm Trang Hoàng M, Lý Minh T, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị H6, Đoàn Nhật Thiên V1, Trần Thị Ngọc T2 và Lâm Văn T1 về việc xin giảm hình phạt: Xét thấy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định các bị cáo Đoàn Nhật Thiên V1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thanh Q,

Nguyễn Thị H6, Lâm Văn T1, Nguyễn Văn M1 có tình tiết tăng nặng là “*phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Trường V, Phạm Trang Hoàng M, Lý Minh T, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị H6, Đoàn Nhật Thiên V1, Trần Thị Ngọc T2 và Lâm Văn T1 thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Trường V, Lý Minh T, Phạm Trang Hoàng M, Đoàn Nhật Thiên V1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị H6, Lâm Văn T1, Nguyễn Văn M1 đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó; các bị cáo trước khi phạm tội, không có tiền án, tiền sự; bị cáo Lý Minh T là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Đoàn Nhật Thiên V1 có cung cấp được tài liệu thể hiện các bị cáo có người thân có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L, bị cáo V1. Tuy nhiên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trường V, Phạm Trang Hoàng M, Lý Minh T, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị H6, Đoàn Nhật Thiên V1, Trần Thị Ngọc T2 và Lâm Văn T1.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đoàn Nhật Thiên V1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị Kim L và Lâm Văn T1.

Xét thấy, mặc dù các bị cáo Đoàn Nhật Thiên V1, Trần Thị Ngọc T2 Nguyễn Thị Kim L và Lâm Văn T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nơi cư trú rõ ràng, mức hình phạt mà các bị cáo bị xử phạt không quá 03 năm tù. Tuy nhiên, tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn biến phức tạp, việc cho các bị cáo được hưởng án treo sẽ không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đoàn Nhật Thiên V1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị Kim L và Lâm Văn T1.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Lý Minh T kháng cáo xin lại xe 83P3-759.49 và xin không phạt bổ sung. Xét thấy, đối với chiếc xe 83P3-759.49 là do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, bị cáo dùng chiếc xe này vào việc phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu nộp ngân sách nhà nước là đúng quy định.

Đối với kháng cáo xin không phạt bổ sung: Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Minh T về việc xin lại xe 83P3-759.49 và xin không phạt bổ sung.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Lâm Văn T1 về việc xin không phạt bổ sung: Xét thấy, cấp sơ thẩm căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo này của bị cáo.

[7] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn H1 kháng cáo xin không tịch thu xe mô tô 67B2-707.21.

Đối với chiếc xe 67B2-707.21 là do bị cáo bị cáo Phạm Trang Hoàn M4 dùng chiếc xe này vào việc phạm tội (đưa đón các con bạc) nên Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu nộp ngân sách nhà nước là đúng quy định.

Nên kháng cáo của ông Phạm Văn H1 là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Lời đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị H6, Đoàn Nhật Thiên V1 là chưa đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trường V, Phạm Trang Hoàng M, Lý Minh T, Đoàn Nhật Thiên V1, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị Kim L, Lâm Văn T1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị H6 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng/bị cáo.

[11] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trường V, Phạm Trang Hoàng M, Lý Minh T, Đoàn Nhật Thiên V1, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị Kim L, Lâm Văn T1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị H6 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn H1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đối với các bị cáo Nguyễn Trường V, Phạm Trang Hoàng M, Lý Minh T, Đoàn Nhật Thiên V1, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị Kim L, Lâm Văn T1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị H6.

2. Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trường V, Lý Minh T, Phạm Trang Hoàng M.

Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thị H6, Lâm Văn T1, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn M1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thanh Q, Đoàn Nhật Thiên V1.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức đánh bạc. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

4. Xử phạt bị cáo Phạm Trang Hoàng M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức đánh bạc. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 03/5/2024.

5. Xử phạt bị cáo Lý Minh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tổ chức đánh bạc. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2024 đến ngày 22/10/2024.

6. Xử phạt bị cáo Đoàn Nhật Thiên V1 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2024 đến ngày 25/9/2024.

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2024 đến ngày 23/9/2024.

10. Xử phạt bị cáo Lâm Văn T1 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc tự nguyện chấp hành

án.

11. Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T2 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2024 đến ngày 25/9/2024.

12. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H6 03 (ba) năm tù về tội đánh bạc. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2024.

13. Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Nguyễn Trường V số tiền 30.000.000 đồng và buộc nộp lại tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng, tổng cộng là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Phạt bị cáo Phạm Trang Hoàng M số tiền 30.000.000 đồng và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng, tổng cộng là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Phạt bị cáo Lý Minh T số tiền 30.000.000 đồng và buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Phạt các bị cáo Nguyễn Thị H6, Lâm Văn T1, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Văn M1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thanh Q, Đoàn Nhật Thiên V1 buộc mỗi bị cáo phải nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

14. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, b, c khoản 2, a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Vario, màu trắng đen, số máy JFV1E1863424, số khung MH1JFV117JK858282, biển số 83P3-759.49 (của bị cáo Lý Minh T);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu trắng vàng xám, có số máy JC45E0037321, số khung KLHJC3505AY208559, biển số 67B2-707.21, đã qua sử dụng (bị cáo Phạm Trang Hoàng M)

15. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trường V, Phạm Trang Hoàng M, Lý Minh T, Đoàn Nhật Thiên V1, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Thị Kim L, Lâm Văn T1, Trần Thị Ngọc T2, Nguyễn Thị H6 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng/bị cáo.

16. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

17. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDDKT1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thành phố Sóc Trăng (22);
- VKSND thành phố Sóc Trăng (01);
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng (01);
- Bị cáo, NBC, NLQ (12);
- CQĐT-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sóc Trăng (10);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Hữu**